

Số: 3214 /UBND-TH

Bình Phước, ngày 09 tháng 9 năm 2020

V/v báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch  
vốn đầu tư công 8 tháng đầu năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; căn cứ Công văn số 5971/BTC-ĐT ngày 20/5/2020 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 8 tháng đầu năm 2020, như sau:

### **I. Kết quả giải ngân 8 tháng đầu năm 2020**

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2020 là 4.764.667 triệu đồng, giải ngân 8 tháng là 1.860.829 triệu đồng, đạt 39,1% kế hoạch tỉnh giao (so với chỉ tiêu Trung ương giao đạt 69,7% kế hoạch), cụ thể:

1. Vốn ngân sách trung ương: Kế hoạch vốn giao 679.717 triệu đồng, giải ngân là 353.190 triệu đồng, đạt 52% kế hoạch, trong đó:

- Vốn các chương trình mục tiêu: Kế hoạch vốn giao 437.031 triệu đồng, giải ngân là 218.781 triệu đồng, đạt 50,1% kế hoạch.

- Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: Kế hoạch vốn giao 198.986 triệu đồng, giải ngân là 129.576 triệu đồng, đạt 65,5% kế hoạch.

- Vốn nước ngoài (ODA): Kế hoạch vốn giao 43.700 triệu đồng, giải ngân là 4.833 triệu đồng, đạt 11,1% kế hoạch.

2. Vốn ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn giao 4.084.950 triệu đồng, giải ngân là 1.507.639 triệu đồng, đạt 36,9% kế hoạch, trong đó:

- Vốn cân đối theo tiêu chí, định mức: Kế hoạch vốn giao 546.450 triệu đồng, giải ngân là 269.616 triệu đồng, đạt 49,3% kế hoạch.

- Nguồn tiền sử dụng đất: Kế hoạch vốn giao 2.760.500 triệu đồng, giải ngân là 886.732 triệu đồng, đạt 32,1% kế hoạch.

- Vốn xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn giao 778.000 triệu đồng, giải ngân là 351.291 triệu đồng, đạt 45,2% kế hoạch.

(Kèm theo bảng biểu tình hình thực hiện).



## II. Nguyên nhân: Giải ngân đạt thấp chủ yếu là do:

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh chiếm tỷ trọng 60% trong kế hoạch vốn đã giao nhưng do khách quan ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chưa đấu giá được (đến nay mới chỉ thực hiện 718 tỷ đồng/3.403,5 tỷ đồng đạt 21%), vì vậy chưa có nguồn vốn để giải ngân.

2. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng của một số dự án còn vướng.

Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ nên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thi công và giải ngân các nguồn vốn.

## III. Nhiệm vụ, giải pháp giải ngân vốn còn lại cuối năm 2020

1. Tập trung thực hiện tốt công tác đấu giá quyền sử dụng đất và định giá đất đối với dự án đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn thu theo dự toán đã giao.

2. Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự án.

3. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ của các công trình, dự án có khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc nhà nước, không dồn vốn vào cuối năm mới thanh toán.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Công khai và làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân gây chậm trễ trong việc chậm giải ngân.

5. Phân công cán bộ theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân dự án. Kiên quyết cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 của các đơn vị đến ngày 30/9/2020 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn đã được giao từ đầu năm 2020 để điều chỉnh cho các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ, có khả năng giải ngân nhanh vốn.

UBND tỉnh Bình Phước báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở: KH và ĐT, TC;
- Kho bạc NN tỉnh;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT, (120Bình).



Trần Văn Mi

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Kèm theo Công văn số: **3214**/UBND-TH ngày **09** tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch				Thực hiện giải ngân 7 tháng đầu năm 2020					Thực hiện giải ngân 8 tháng đầu năm 2020				
		Tổng số	Kế hoạch vốn kéo dài các năm chuyển sang năm 2020	Kế hoạch giao năm 2020		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch tỉnh giao		Thanh toán vốn kéo dài các năm chuyển sang 2020	Thanh toán vốn giao trong năm 2020	Tỷ lệ giải ngân Tỉnh giao	Tỷ lệ giải ngân TW giao		Thanh toán vốn kéo dài các năm chuyển sang 2020	Thanh toán vốn giao trong năm 2020	Tỷ lệ giải ngân Tỉnh giao	Tỷ lệ giải ngân TW giao
1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10=9/6	11=9/5	12=13+14	13	14	15=14/6	16=14/5
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>3.024.485</b>	<b>353.318</b>	<b>2.671.167</b>	<b>4.764.667</b>	<b>1.446.311</b>	<b>84.150</b>	<b>1.362.161</b>	<b>28,6</b>	<b>51,0</b>	<b>2.081.951</b>	<b>221.122</b>	<b>1.860.829</b>	<b>39,1</b>	<b>69,7</b>
<b>I</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>2.225.161</b>	<b>178.711</b>	<b>2.046.450</b>	<b>4.084.950</b>	<b>1.131.192</b>	<b>28.355</b>	<b>1.102.837</b>	<b>27,0</b>	<b>53,9</b>	<b>1.605.698</b>	<b>98.059</b>	<b>1.507.639</b>	<b>36,9</b>	<b>73,7</b>
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức	574.623	28.173	546.450	546.450	250.543	5.676	244.867	44,8	44,8	279.776	10.160	269.616	49,3	49,3
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	964.687	64.687	900.000	2.760.500	601.127	7.460	593.667	21,5	66,0	932.448	45.716	886.732	32,1	98,5
3	Xổ số kiến thiết	685.851	85.851	600.000	778.000	279.521	15.218	264.303	34,0	44,1	393.473	42.182	351.291	45,2	58,5
<b>II</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>	<b>799.324</b>	<b>174.607</b>	<b>624.717</b>	<b>679.717</b>	<b>273.404</b>	<b>55.795</b>	<b>259.324</b>	<b>38,2</b>	<b>41,5</b>	<b>375.583</b>	<b>123.063</b>	<b>353.190</b>	<b>52,0</b>	<b>56,5</b>
1	Các chương trình mục tiêu	423.724	41.693	382.031	437.031	168.264	12.214	156.050	35,7	40,8	236.128	17.347	218.781	50,1	57,3
2	Chương trình mục tiêu quốc gia	202.698	3.712	198.986	198.986	98.441		98.441	49,5	49,5	132.162	2.586	129.576	65,1	65,1
3	Vốn nước ngoài	72.232	28.532	43.700	43.700	6.699	1.866	4.833	11,1	11,1	7.294	2.461	4.833	11,1	11,1
4	Trái phiếu Chính phủ	100.670	100.670				41.715					100.670			